

Số: 227/DBQG_TV_1030

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

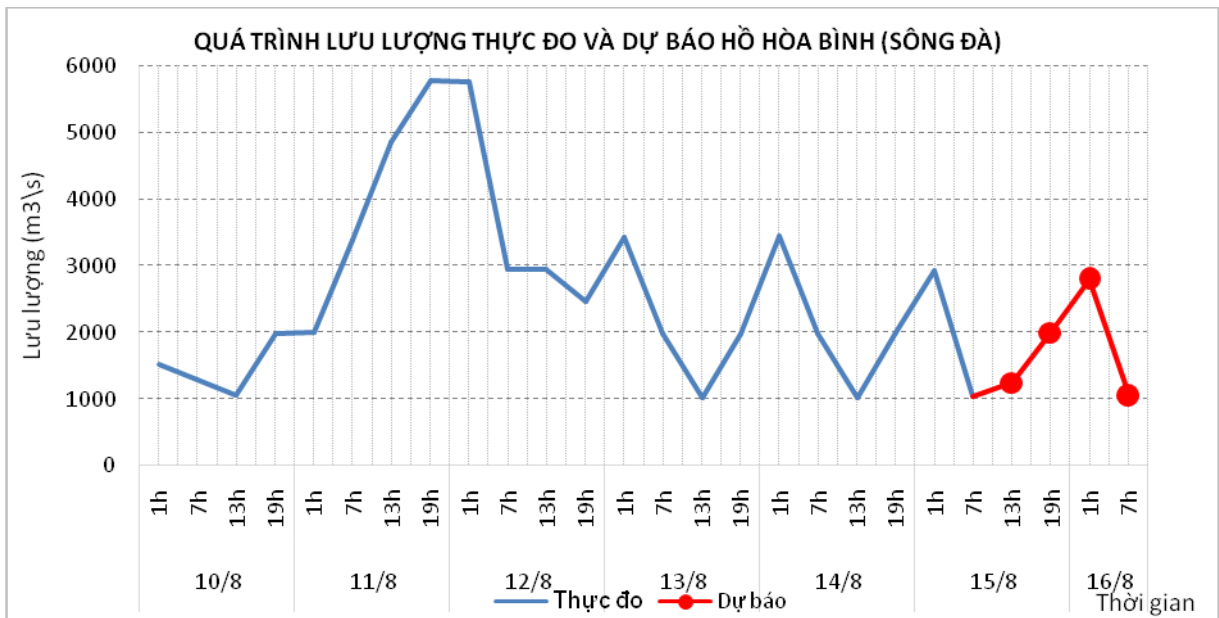
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

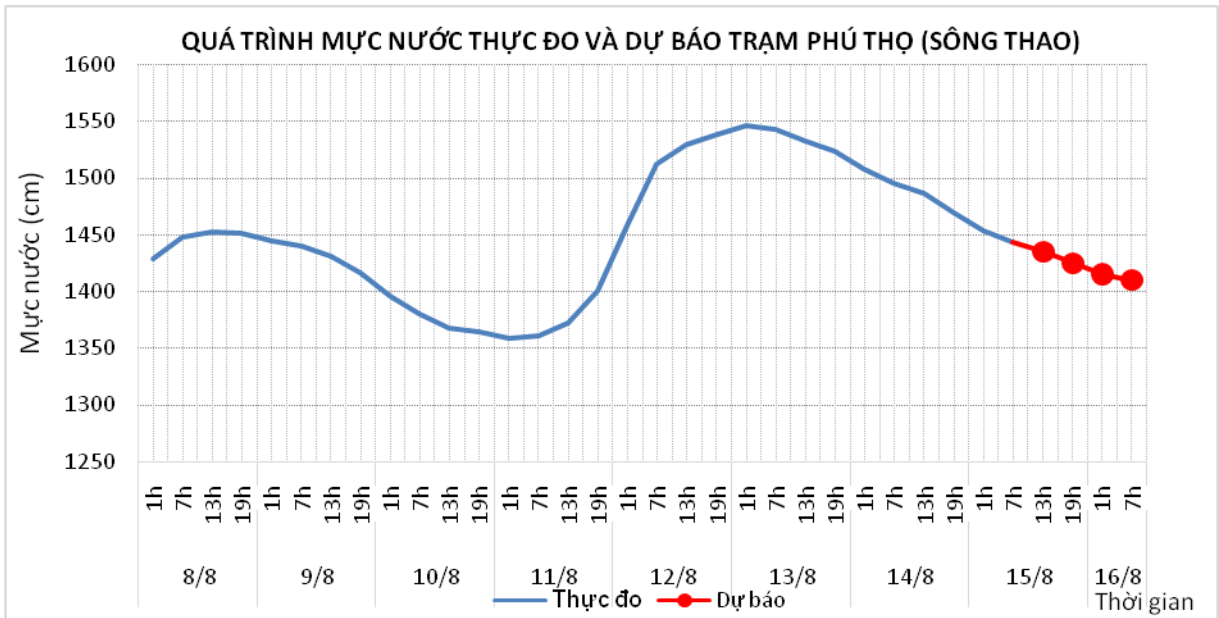
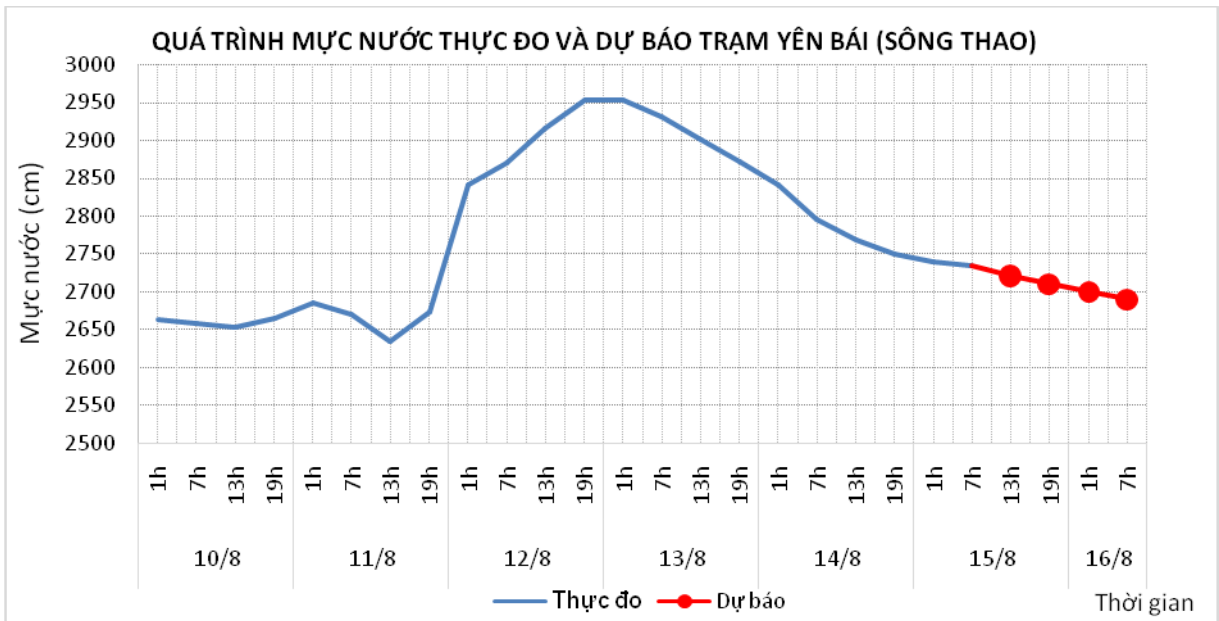
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục xuống.



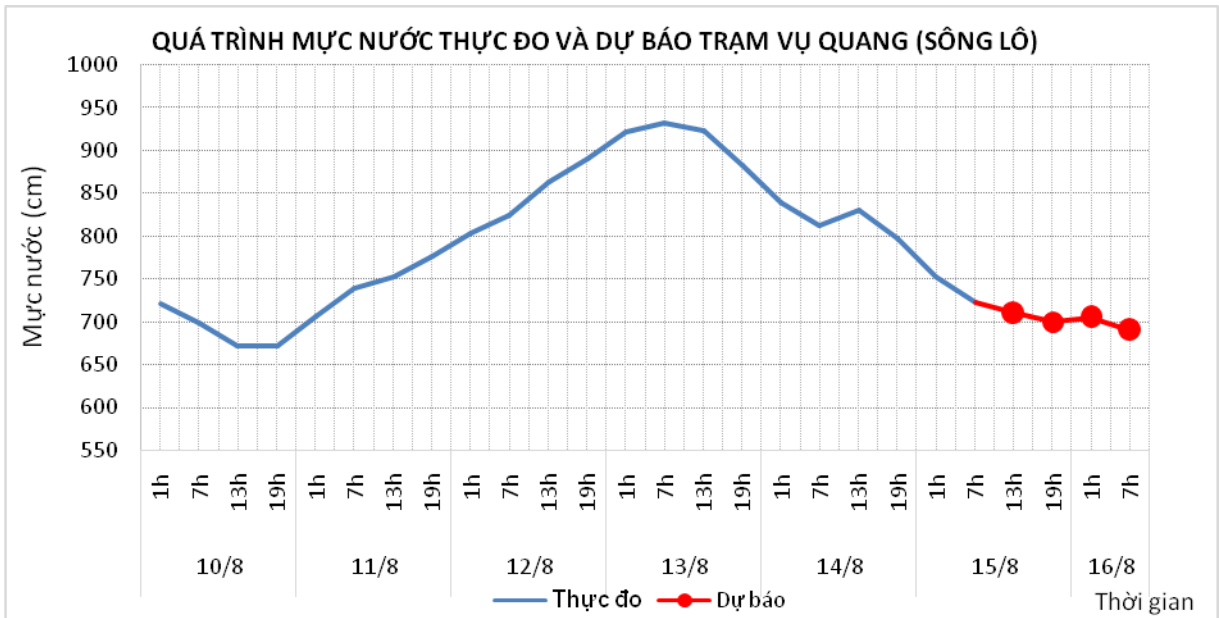
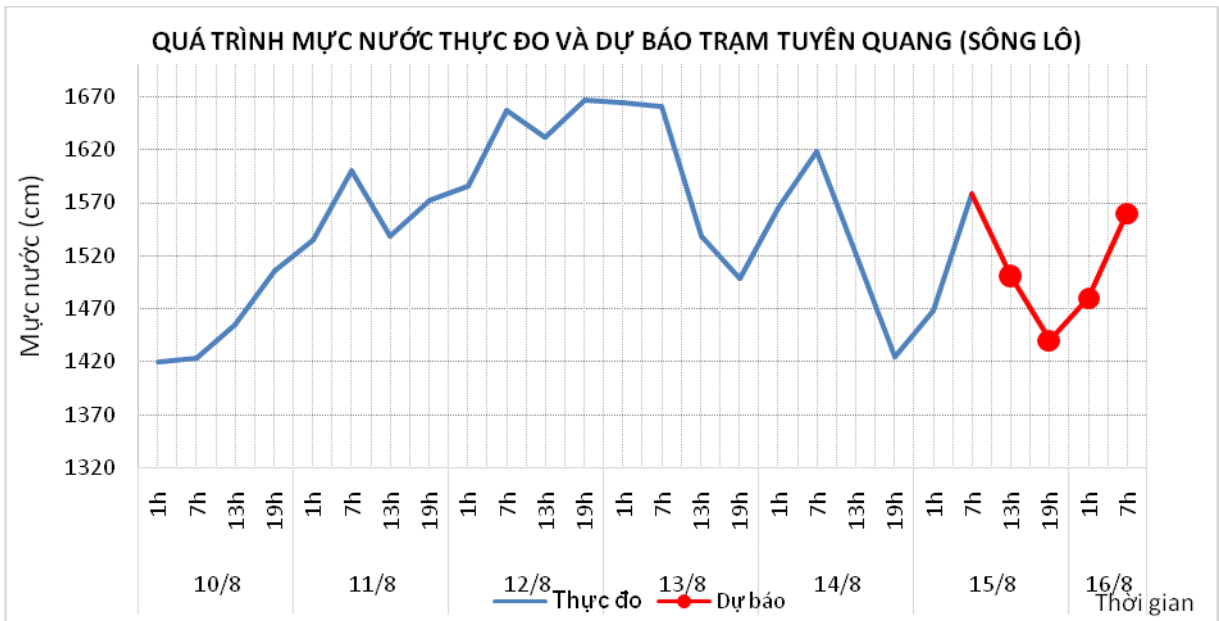
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Lô đang dao động với xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.



3. Khu vực Đông Bắc

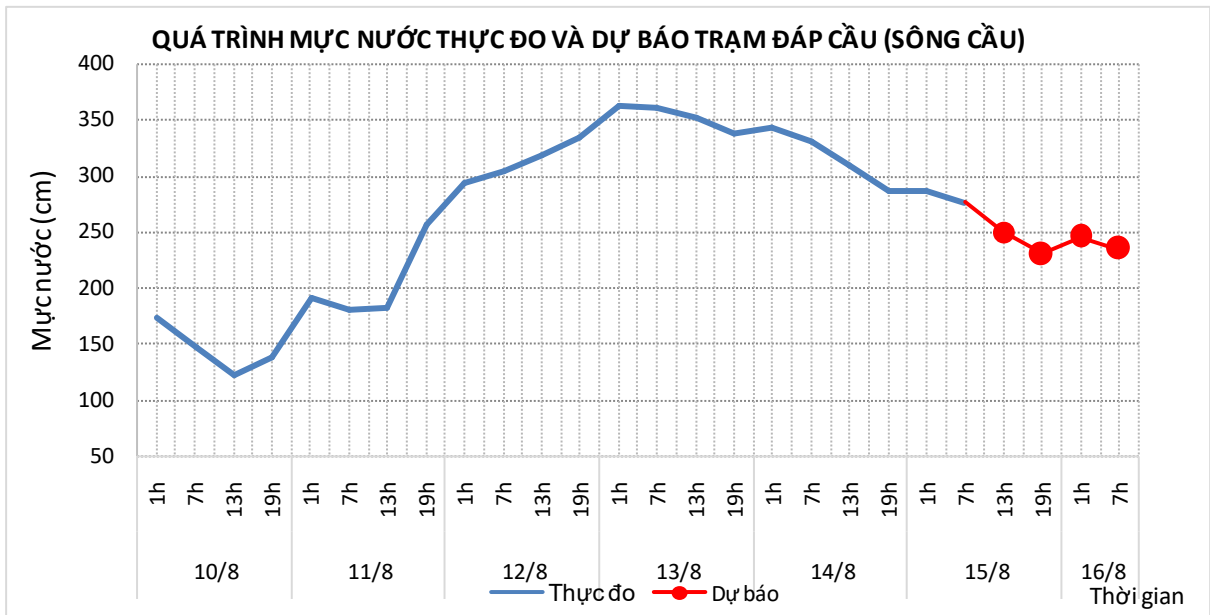
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục xuống.



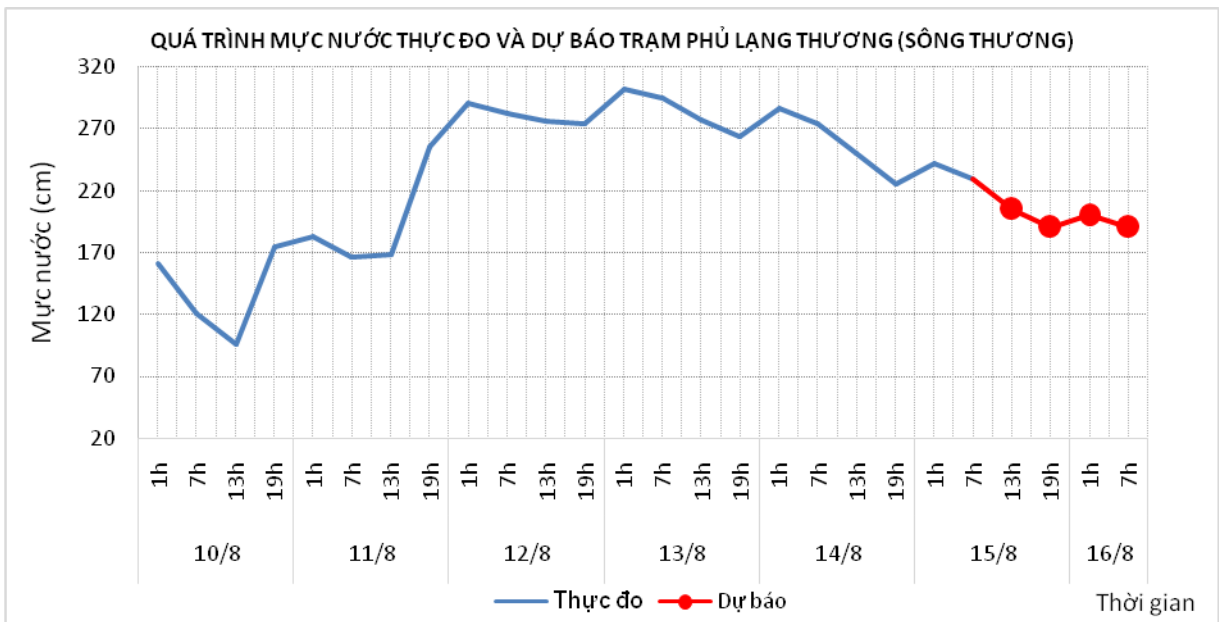
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục xuống.



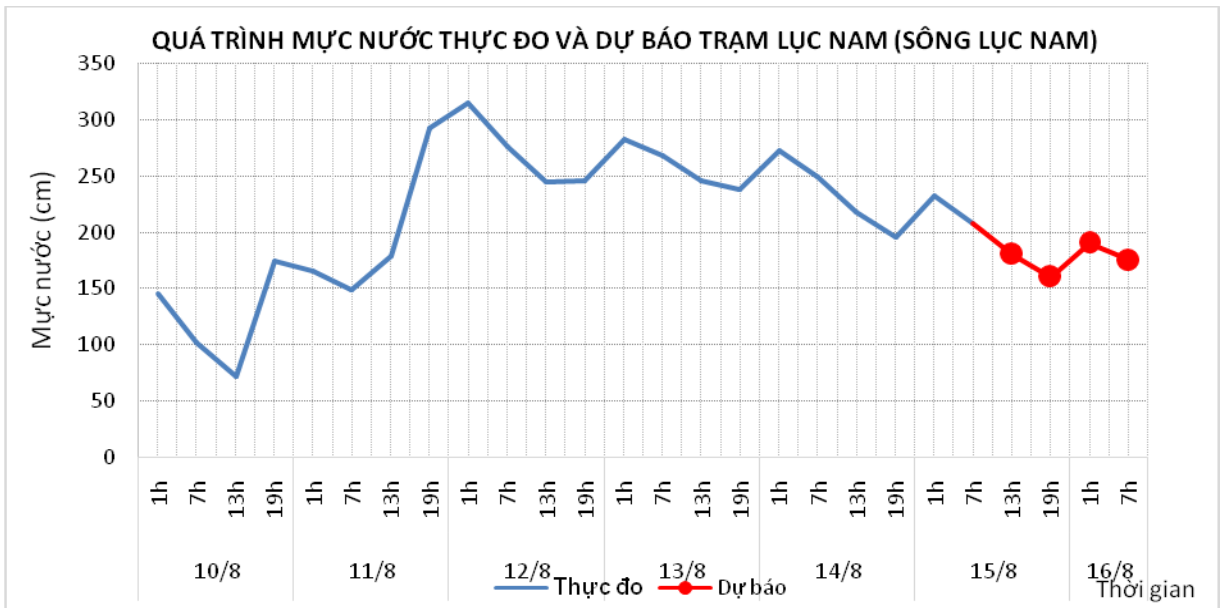
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang xuống chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục xuống.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

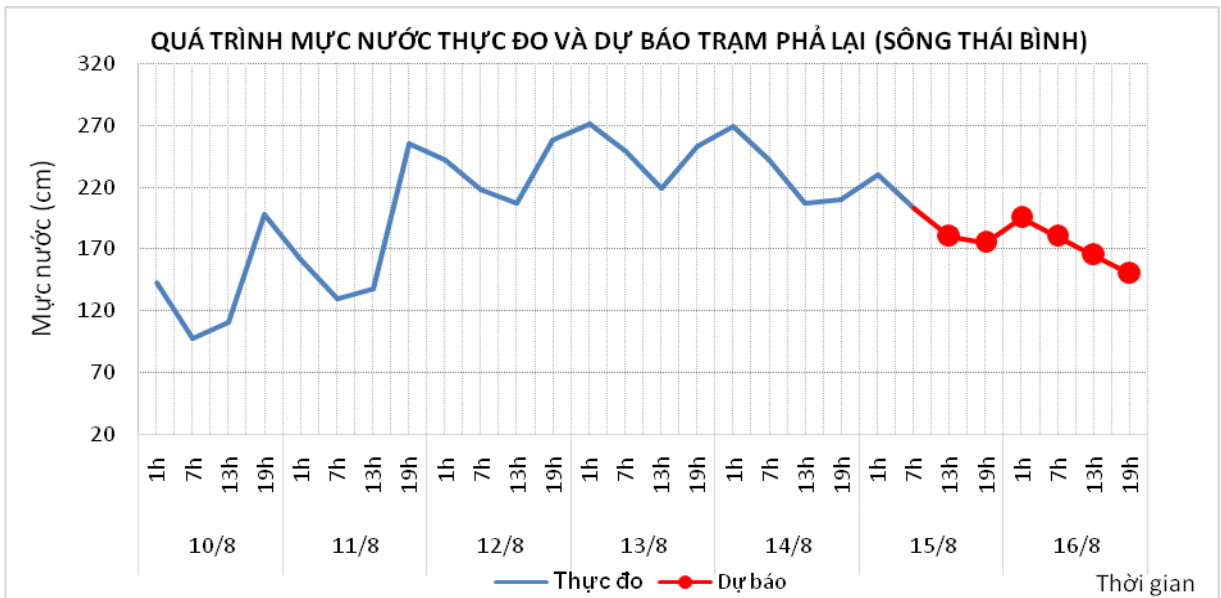
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại xuống chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/15/8, mức nước tại trạm Phả Lại là 2,03m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại sẽ biến đổi chậm. Đến 19h/16/8, mức nước tại trạm Phả Lại có khả năng ở mức 1,50m.



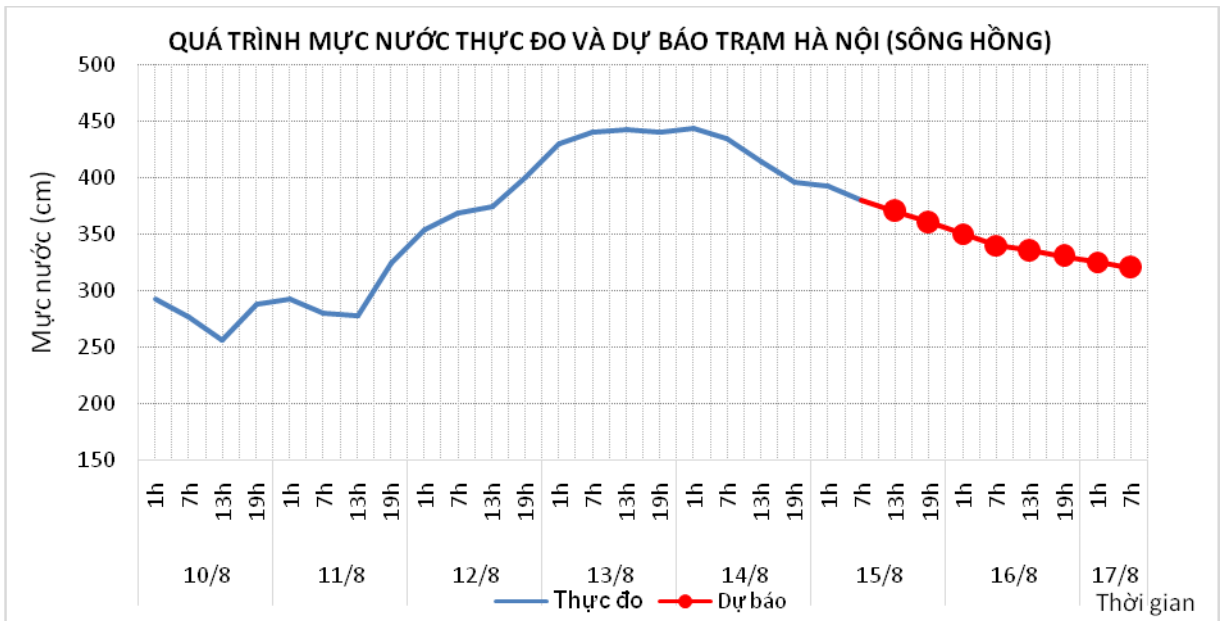
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang xuống chậm. Lúc 7h/1/08, mức nước tại trạm Hà Nội là 3,80m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục xuống chậm. Đến 7h/17/08 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 3,20m.



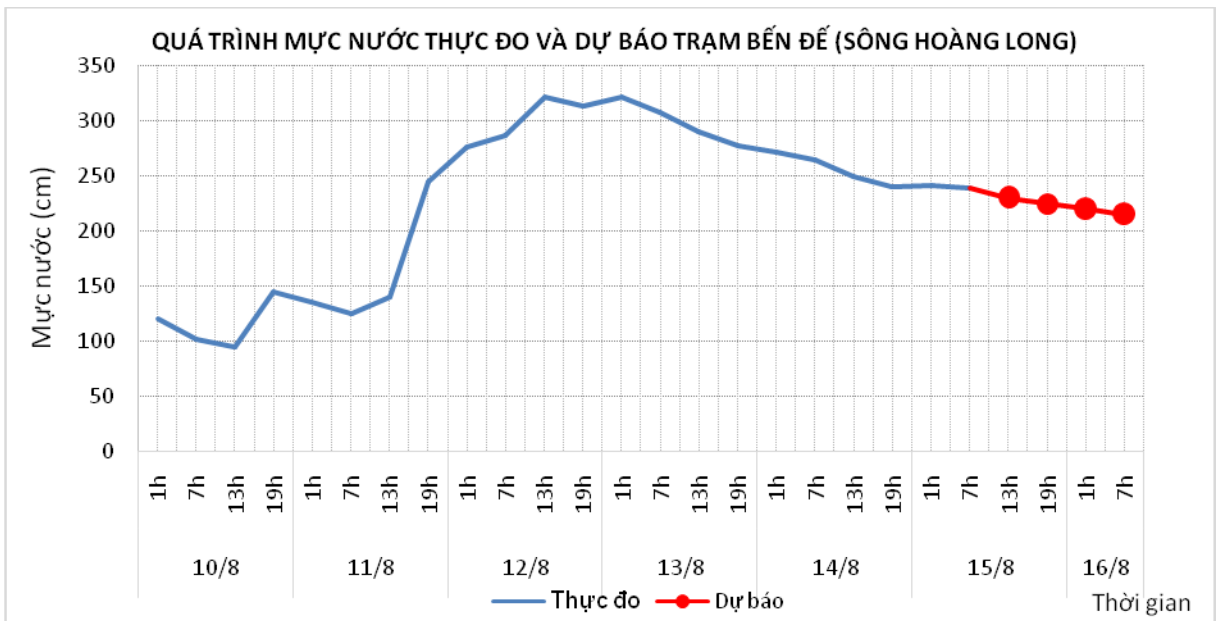
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé đang xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé tiếp tục xuống chậm.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

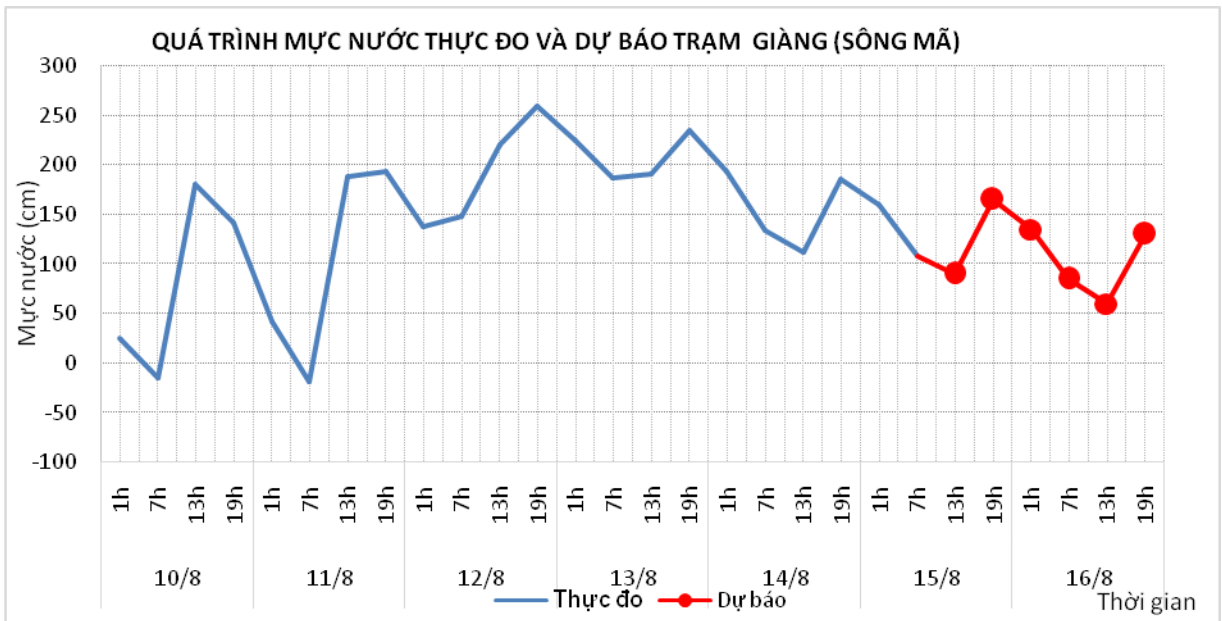
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu đang xuống, hạ lưu tại Giàng có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu có dao động, hạ lưu tại Giàng có dao động.



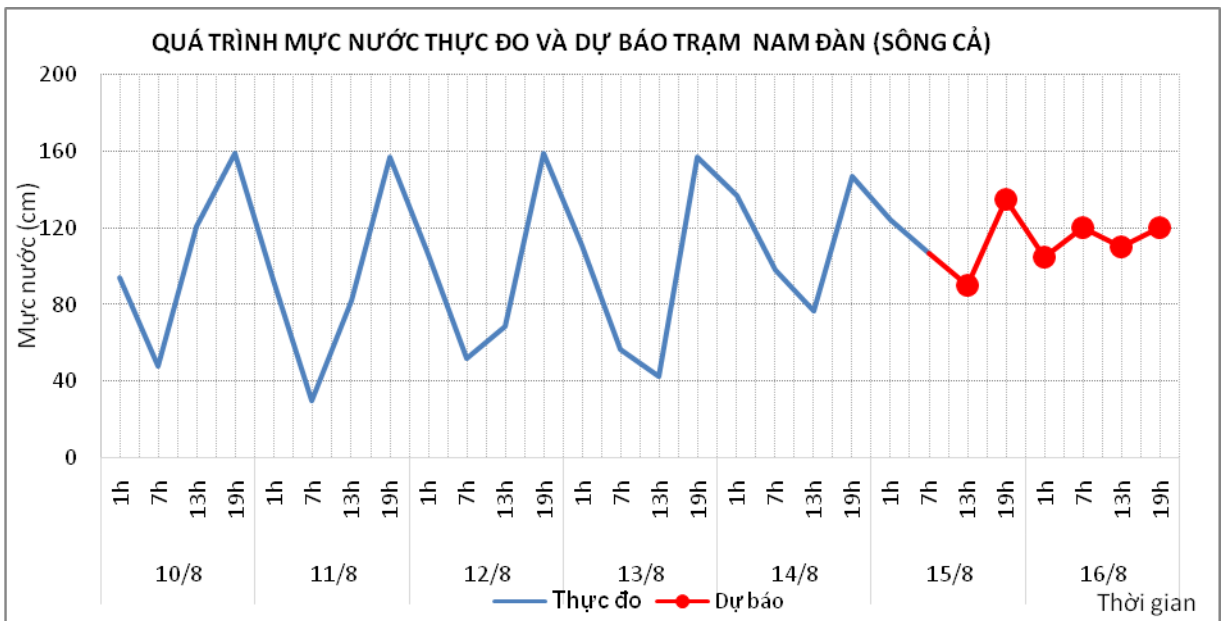
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Hiếu, sông Cả có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



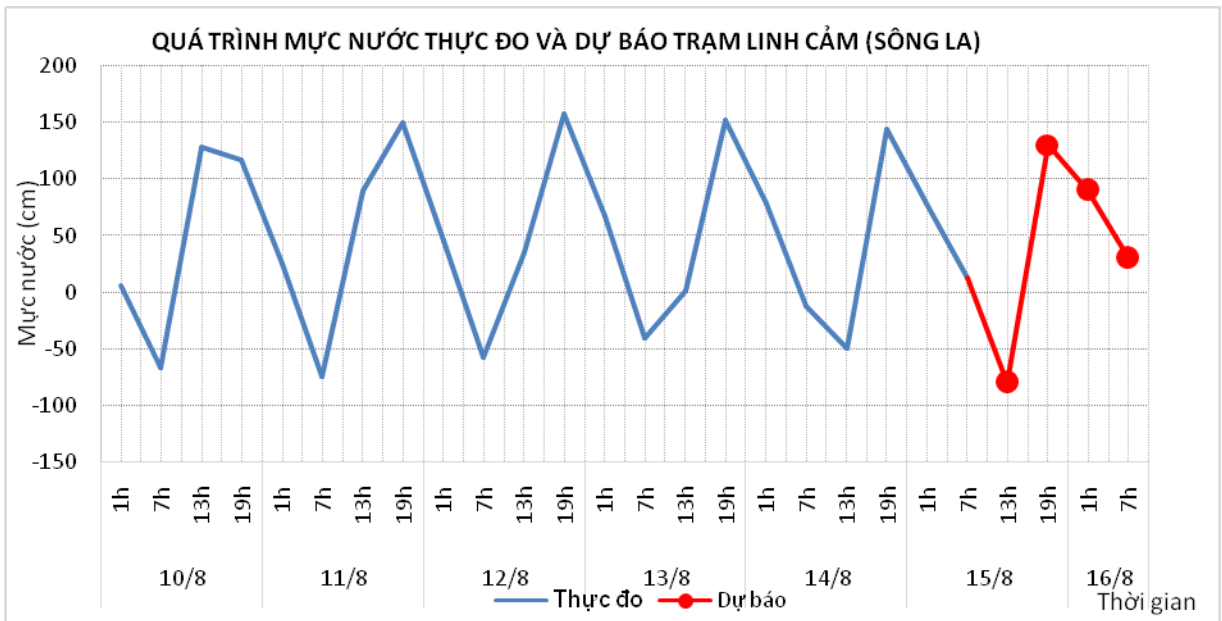
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

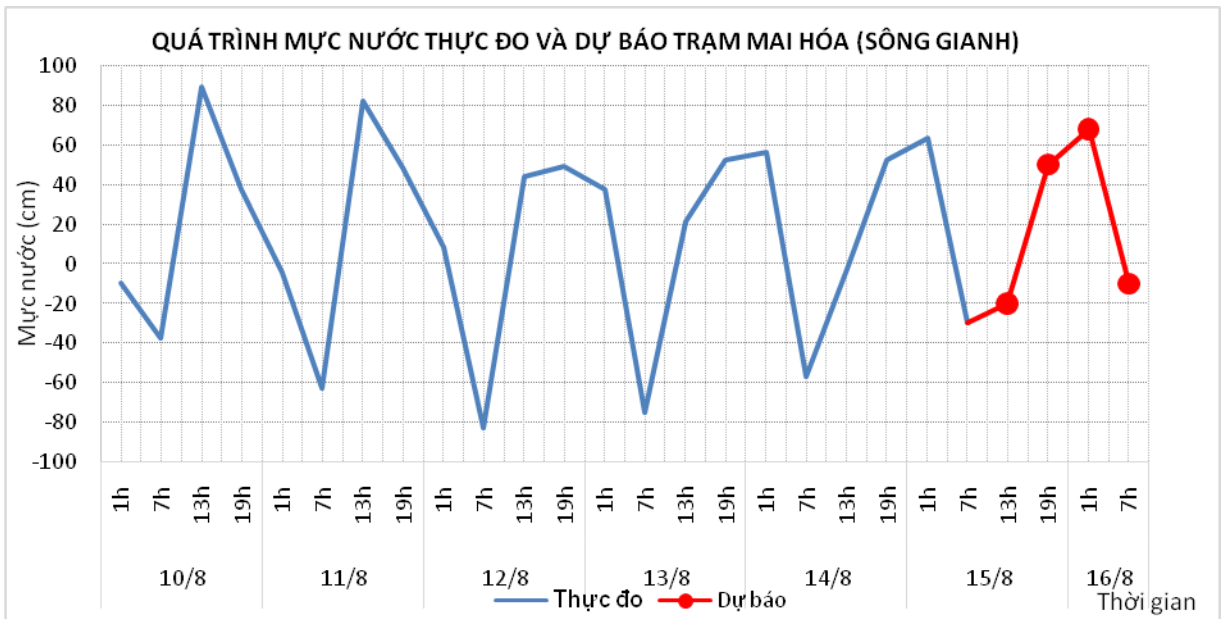
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



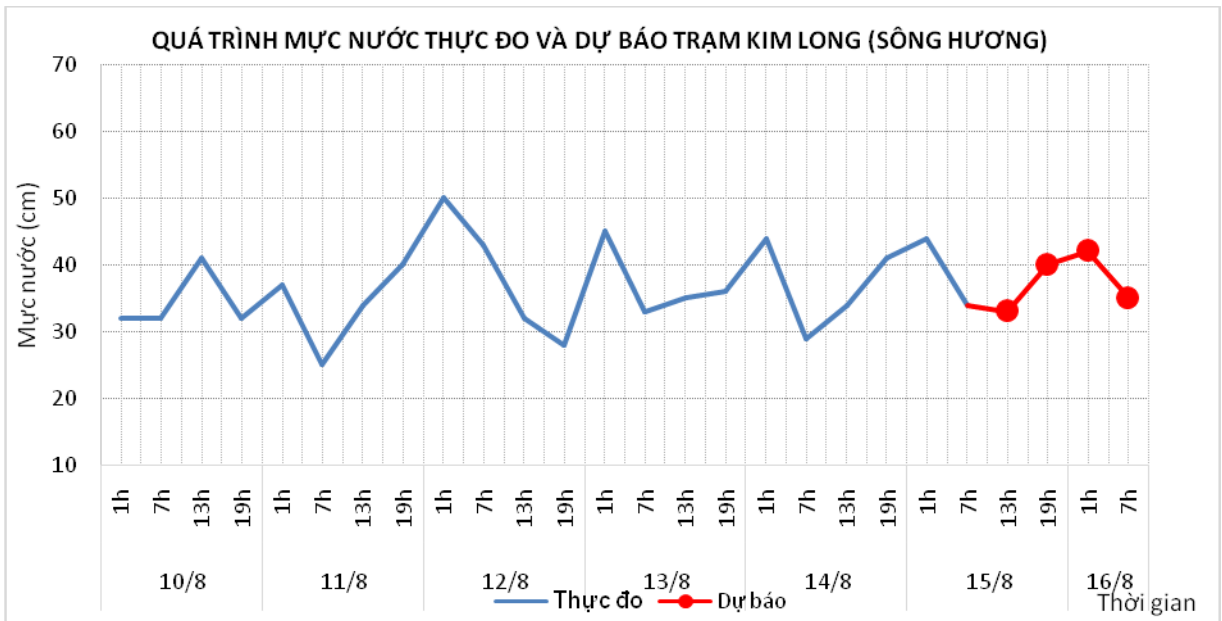
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



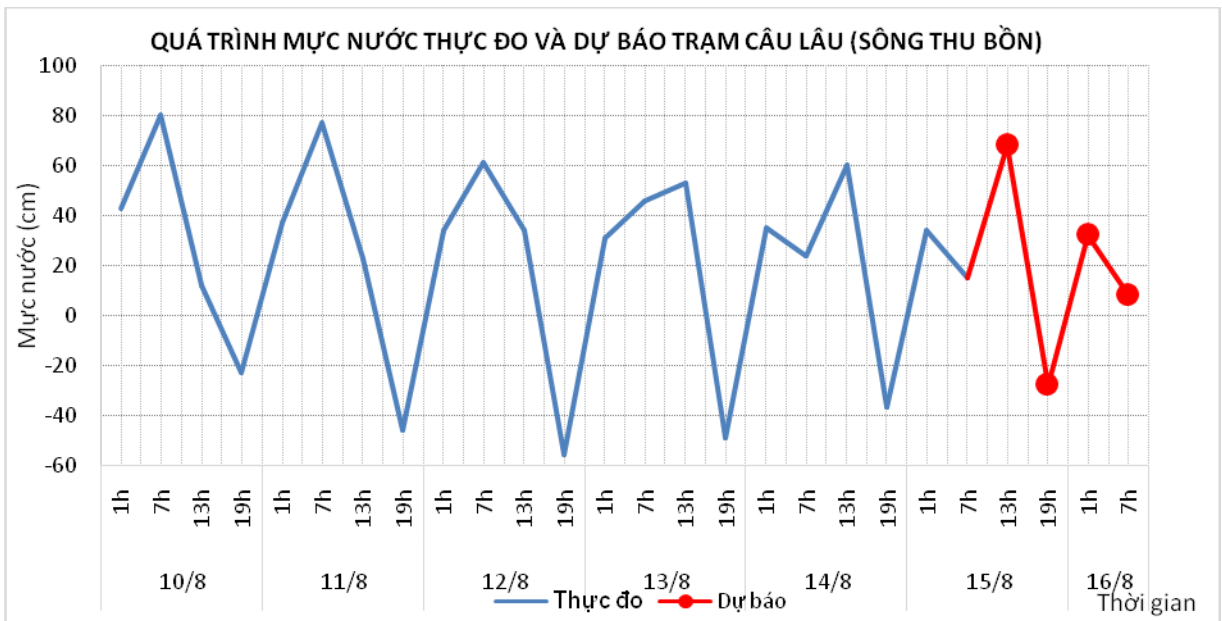
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia-Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



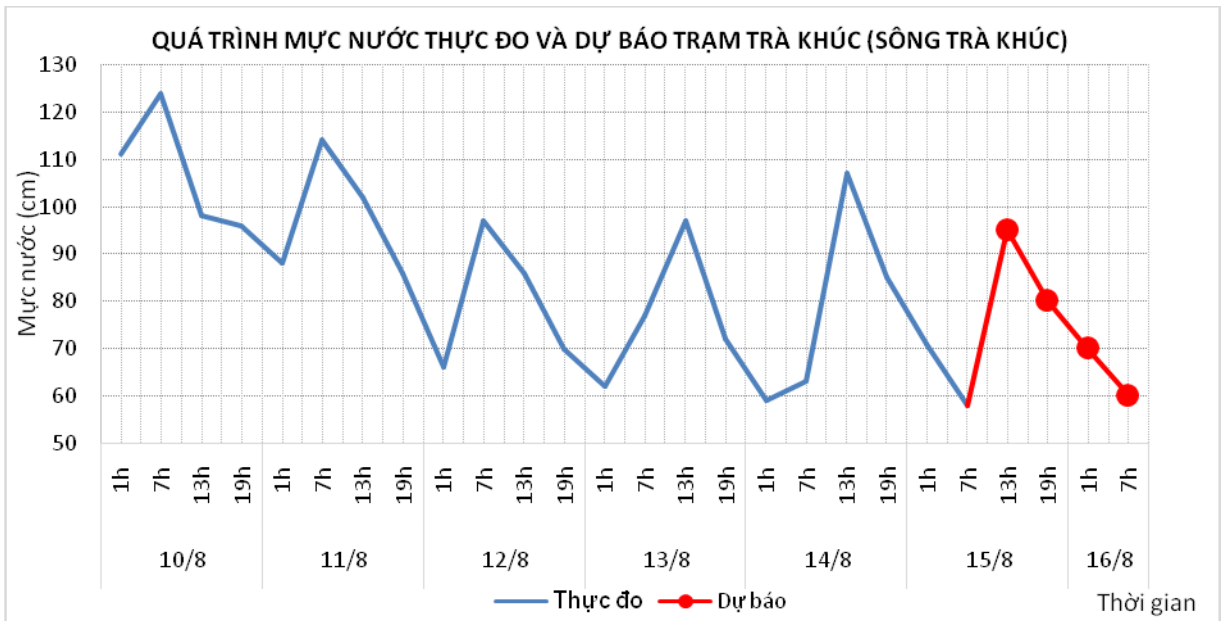
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



7. Khu vực Nam Trung Bộ

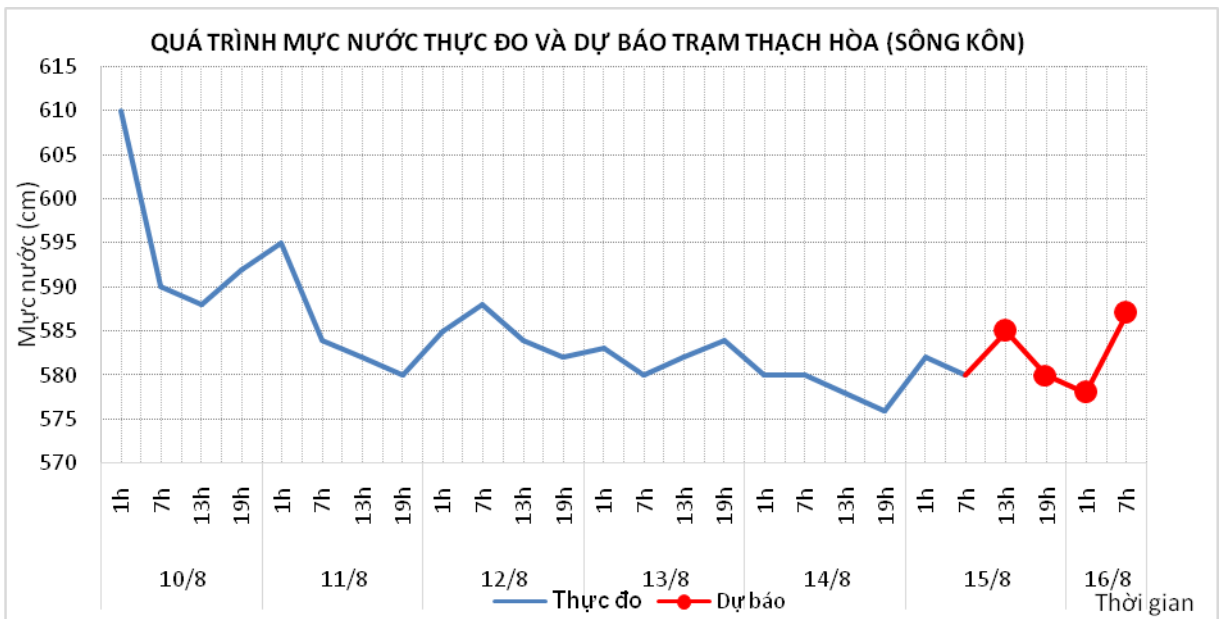
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



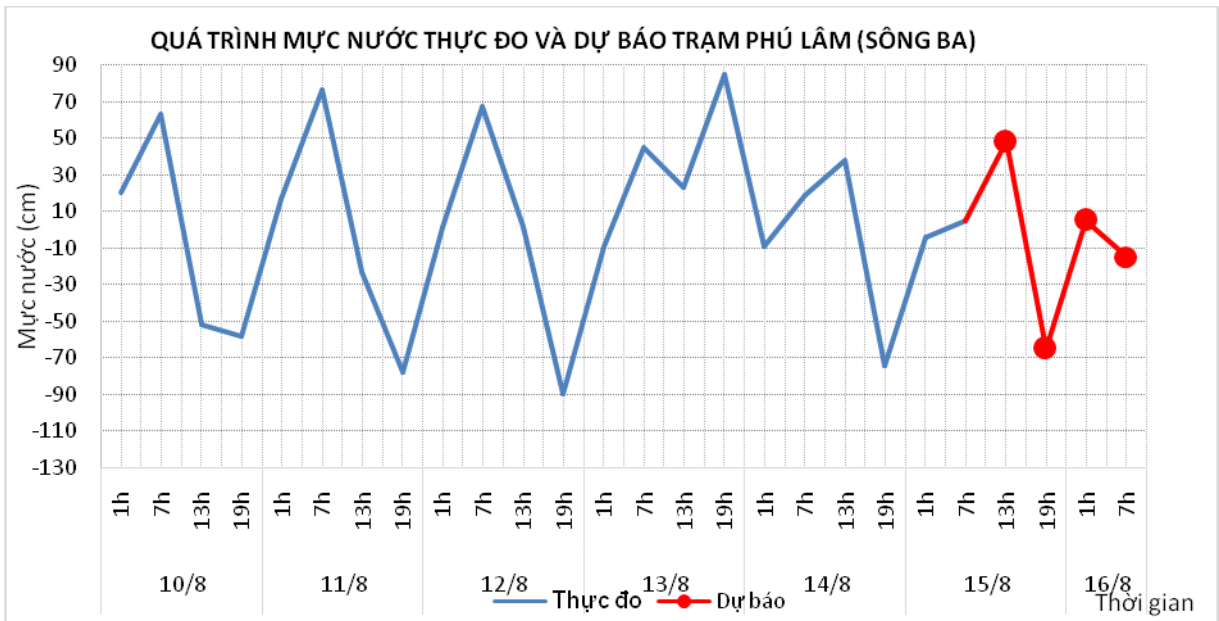
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu mức nước có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa.



8. Khu vực Tây Nguyên

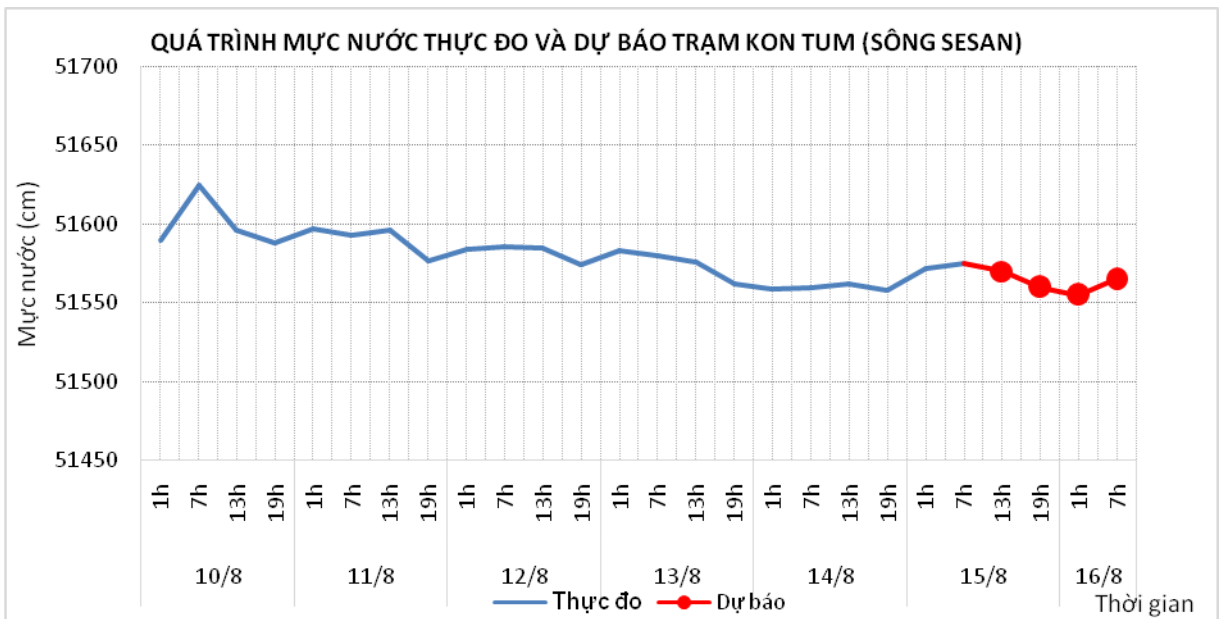
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



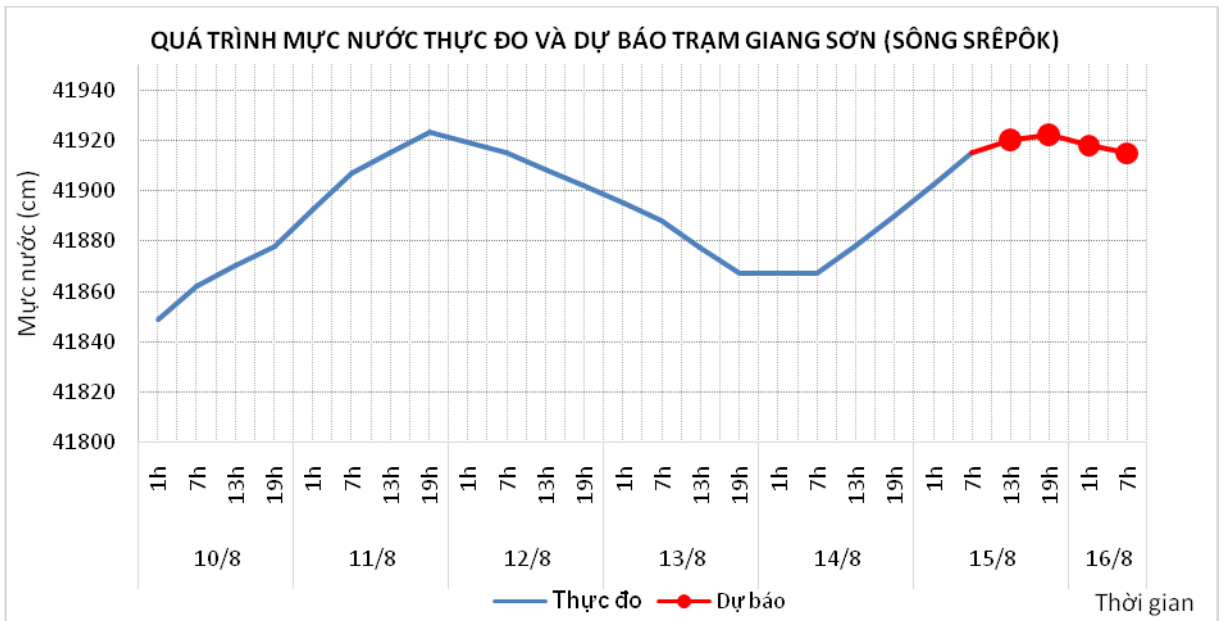
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi theo xu thế lên; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



9. Khu vực Nam Bộ

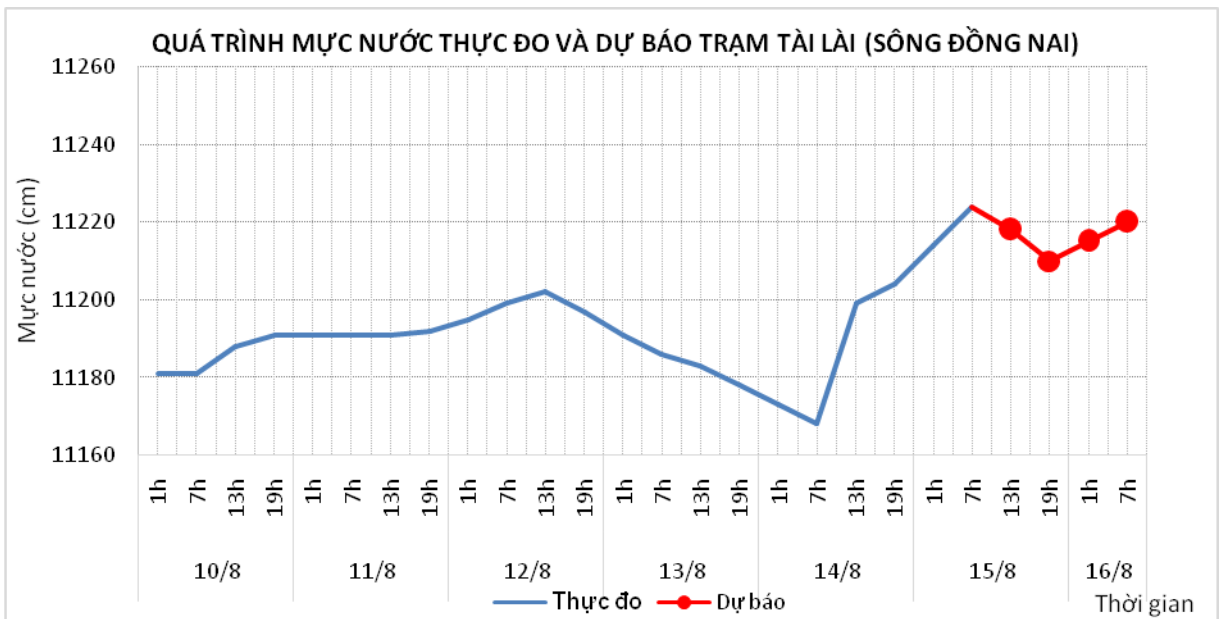
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài dao động trên mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tiếp tục có dao động.



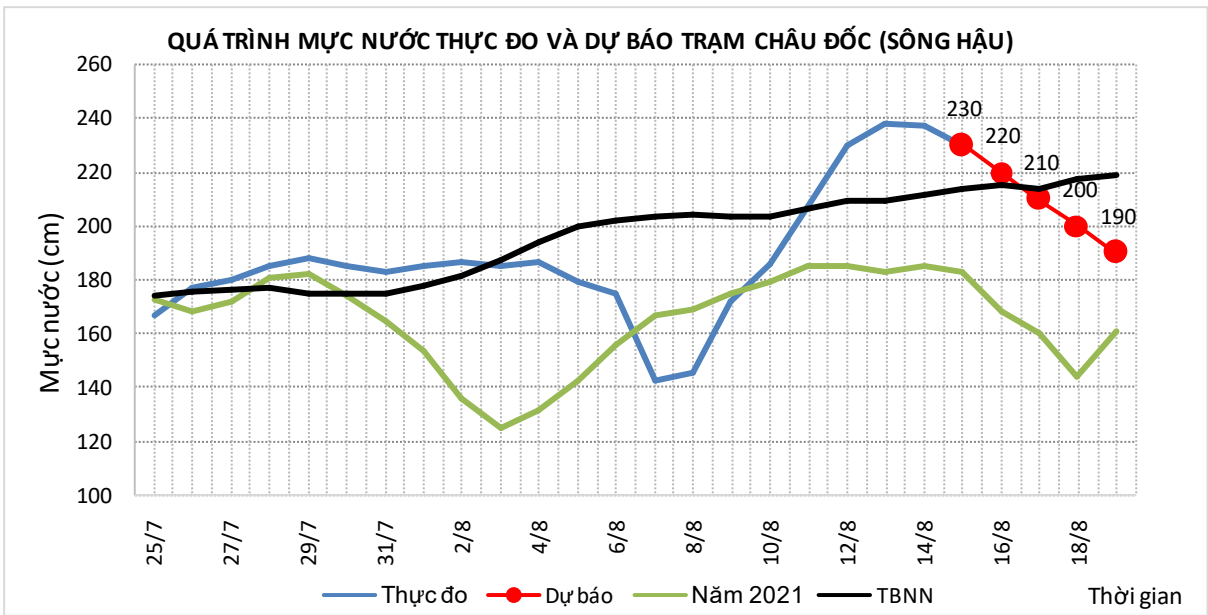
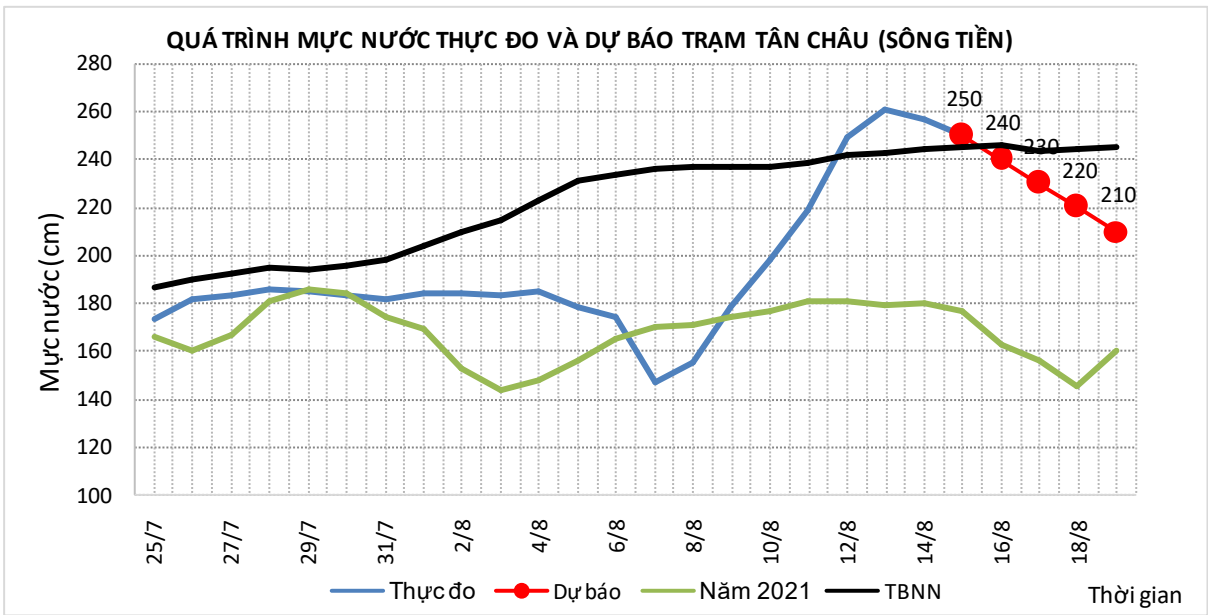
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống. Mức nước cao nhất ngày 14/8 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,57m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,37m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục xuống. Đến ngày 19/8, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,10m; tại Châu Đốc ở mức 1,90m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-14/08	19h-14/08	1h-15/08	7h-15/08	13h-15/08	19h-15/08	1h-16/08	7h-16/08	13h-16/08	19h-16/08	1h-17/08	7h-17/08
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1020	1997	2935	1038	1250 ↑	2000 ↑	2800 ↑	1050 ↓				
Thao	Yên Bái	2769	2749	2740	2735	2720 ↓	2710 ↓	2700 ↓	2690 ↓				
Thao	Phú Thọ	1486	1469	1454	1443	1435 ↓	1425 ↓	1415 ↓	1410 ↓				
Lô	Tuyên Quang	1520	1425	1468	1578	1500 ↓	1440 ↓	1480 ↑	1560 ↑				
Lô	Vụ Quang	830	797	753	722	710 ↓	700 ↓	705 ↑	690 ↓				
Cầu	Đáp Cầu	309	286	287	276	250 ↓	230 ↓	245 ↑	235 ↓				
Thương	Phù Lãng Thương	250	225	242	229	205 ↓	190 ↓	200 ↑	190 ↓				
Lục Nam	Lục Nam	218	196	232	208	180 ↓	160 ↓	190 ↑	175 ↓				
Thái Bình	Phả Lại	207	210	230	203	180 ↓	175 ↓	195 ↑	180 ↓	165 ↓	150 ↓		
Hồng	Hà Nội	414	396	392	380	370 ↓	360 ↓	350 ↓	340 ↓	335 ↓	330 ↓	325 ↓	320 ↓
Hoàng Long	Bến Đê	250	240	241	239	230 ↓	225 ↓	220 ↓	215 ↓				
Mã	Giàng	112	186	159	108	90 ↓	165 ↑	135 ↓	85 ↓	60 ↓	130 ↑		
Cả	Nam Đàn	77	147	124	107	90 ↓	135 ↑	105 ↓	120 ↑	110 ↓	120 ↑		
La	Linh Cảm	-50	144	78	13	-80 ↓	130 ↑	90 ↓	30 ↓				
Gianh	Mai Hóa	-3	52	63	-30	-20 ↑	50 ↑	68 ↑	-10 ↓				
Hương	Kim Long	34	41	44	34	33 ↓	40 ↑	42 ↑	35 ↓				
Thu Bồn	Câu Lâu	60	-37	34	15	68 ↑	-28 ↓	32 ↑	8 ↓				
Trà Khúc	Trà Khúc	107	85	71	58	95 ↑	80 ↓	70 ↓	60 ↓				
Kôn	Thanh Hòa	578	576	582	580	585 ↑	580 ↓	578 ↓	587 ↑				
Ba	Phú Lâm	38	-74	-4	5	48 ↑	-65 ↓	5 ↑	-15 ↓				
Đăkbla	Kon Tum	51562	51558	51572	51575	51570 ↓	51560 ↓	51555 ↓	51565 ↑				
Krông Ana	Giang Sơn	41874	41890	41909	41915	41920 ↑	41922 ↑	41918 ↓	41915 ↓				
Đồng Nai	Tà Lài	11199	11204	11214	11224	11218 ↓	11210 ↓	11215 ↑	11220 ↑				

Ghi chú: (*): Q m³/s

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)					
		Thực đo	Dự báo				
		14/08	15/08	16/08	17/08	18/08	19/08
Sông Tiền	Tân Châu	257 ↓	250 ↓	240 ↓	230 ↓	220 ↓	210 ↓
Sông Hậu	Châu Đốc	237 ↓	230 ↓	220 ↓	210 ↓	200 ↓	190 ↓

Tin phát lúc: 10h30'

Nơi nhận:

- Cơ quan, tổ chức;
- Lưu: VT, TVBB, TVTB.

Soạn tin

Nguyễn Thị Thu Trang

Người chịu trách nhiệm**ban hành bản tin**

Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng